TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 7 năm 2022
(*Về việc kiện xin ly hôn*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Hải

2. Ông Võ Chí Công

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân,* Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc " Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-DS, ngày 29/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn T T, Sinh năm 1986
Trú tại: Xóm A, xã N L, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An.
Có mặt.
Bị đơn: Anh Trương X T - Sinh năm 1980.
Trú tại: Xóm X, xã NT, thị xã TH, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt (Anh Trương X T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 01 năm 2022 và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như quá trình xét xử tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn T T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn với nhau vào ngày 09/9/2016, tại UNND xã N, thị xã T H, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Nhưng do hai người tính tình không hợp, thiếu tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Hai người sống ly thân đã lâu nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T mong muốn giải quyết ly hôn với anh T.

- Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn T T và anh Trương X T không có con chung, không ai có con riêng và không nhận nuôi con nuôi.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn T T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về phía bị đơn anh Trương X T: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, anh T đều vắng mặt. Tuy nhiên anh T có đơn trình bày các ngày 11/2/2022; ngày 14/3/2022 và ngày 22/4/2022. Nội dung anh T trình bày: Anh T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc giải quyết ly hôn giữa anh và chị Nguyễn T T. Anh T và chị T kết hôn vào ngày 09/9/2016 tại UBND xã N, thị xã T H. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Nay chị T xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý giải quyết ly hôn.

Về con chung: Hai người không có con chung; về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Quá trình điều tra, Tòa án có tiến hành xác minh tại xóm X, xã N nơi anh Trương X T và chị Nguyễn T H có đăng ký hộ khẩu thường trú. Đại diện Ban cán sự xóm X cung cấp chị T và anh T thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới trở về địa phương, mâu thuẫn vợ chồng thì chị T và anh T không mời xóm hòa giải nên xóm không biết được lý do ly hôn của vợ chồng anh T, chị T.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi nộp đơn, thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định của pháp luật tại điều 70, điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn,quá trình giải quyết vụ án vắng mặt. Tuy nhiên anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh T là đúng quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273 –BLTTDS; Các điều 19; Điều 51; Khoản 1 Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn T T, cho chị Nguyễn T T được ly hôn anh Trương X T.

Về con chung: Chị Nguyễn T T và anh Trương X T không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản: Chị Nguyễn T T và anh Trương X T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn T T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Chị Nguyễn T T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn với anh Trương X T. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An**.** Bị đơn anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh T là đúng quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Thấy rằng hôn nhân giữa chị Nguyễn T T và anh Trương X T là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân xã N, thị xã T H, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Đến năm 2021, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người tính tình không hợp, thiếu tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn cãi vã. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Hai người sống ly thân đã lâu. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhân yêu cầu của chị Tcho chị T được ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2] Về việc nuôi con: Chị Nguyễn T T và anh Trương X T không có con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn T T và anh Trương X T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Nguyễn T T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273 - BLTTDS; Các điều 19; Điều 51; Khoản 1 Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn T T, cho chị Nguyễn T T được ly hôn anh Trương X T.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 - BLTTDS và điểm a khoản 5 nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án. Buộc chị Nguyễn T T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đã nộp đủ theo

biên lai số 0008520 ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Thái Hòa.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trương X T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TX Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS TX Thái Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thái Thị Hà